

Số: 31 /2019/QĐ-UBND

Cà Mau, ngày 30 tháng 8 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy chế quản lý, vận hành và sử dụng  
mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II trên địa bàn tỉnh Cà Mau**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU**

*Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Khoản 4, Điều 18 Thông tư số 27/2017/TT-BTTTT ngày 20 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về quản lý, vận hành, kết nối, sử dụng và bảo đảm an toàn thông tin trên mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông tại Tờ trình số 53/TTr-STTTT ngày 28 tháng 6 năm 2019.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý, vận hành và sử dụng mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 9 năm 2019 và thay thế Quyết định số 16/2012/QĐ-UBND ngày 06 tháng 9 năm 2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau ban hành Quy chế quản lý, vận hành và sử dụng mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước và các đoàn thể trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Cà Mau; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- TT: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp (tự kiểm tra);
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Các doanh nghiệp viễn thông;
- Phòng: KGVX (Đ146), NC, TH (VIC);
- Lưu: VT, Đ146, M.A71/8.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Thân Đức Hưởng**

**QUY CHẾ**

**Quản lý, vận hành và sử dụng mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II  
trên địa bàn tỉnh Cà Mau**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 31/2019/QĐ-UBND  
ngày 30 tháng 8 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau)*

**Chương I  
QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy chế này quy định về quản lý, vận hành và sử dụng mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Các tổ chức, cá nhân tham gia quản lý, vận hành, sử dụng mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II; doanh nghiệp viễn thông cung cấp hạ tầng kết nối và dịch vụ cho mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

**Điều 3. Giải thích từ ngữ**

Trong Quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II (sau đây viết tắt là mạng TSLCD cấp II) là phân hệ của mạng truyền số liệu chuyên dùng kết nối tới các thiết bị đầu cuối tại các cơ quan cấp huyện bao gồm: Huyện ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân huyện; các cơ quan cấp xã bao gồm Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn do doanh nghiệp viễn thông cung cấp, quản lý, vận hành và khai thác trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

2. Đơn vị sử dụng mạng TSLCD cấp II là các cơ quan Đảng, Nhà nước cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh Cà Mau có điểm kết nối vào mạng TSLCD cấp II.

**Điều 4. Nguyên tắc quản lý, vận hành mạng TSLCD cấp II**

1. Quản lý, vận hành mạng TSLCD cấp II phải đảm bảo nâng cao năng lực quản lý và sử dụng tài nguyên mạng máy tính; phát huy tinh thần, trách nhiệm của tổ chức, cá nhân để nâng cao chất lượng ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan Đảng, Nhà nước.

2. Mạng TSLCD cấp II được quản lý, vận hành tập trung, thống nhất; bảo đảm an toàn, bảo mật và tính sẵn sàng cao trong quá trình vận hành, sử dụng; bảo đảm thông tin liên lạc thông suốt, liên tục (24 giờ/ngày và 07 ngày/tuần).

### **Điều 5. Danh mục dịch vụ cung cấp trên mạng TSLCD cấp II**

Thực hiện theo quy định tại Điều 5 Thông tư số 27/2017/TT-BTTTT ngày 20 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông.

## **Chương II**

### **QUẢN LÝ, VẬN HÀNH VÀ SỬ DỤNG MẠNG TSLCD CẤP II**

#### **Mục 1**

### **QUẢN LÝ MẠNG TRUYỀN SỐ LIỆU CHUYÊN DÙNG CẤP II**

#### **Điều 6. Trách nhiệm quản lý của Sở Thông tin và Truyền thông**

1. Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng kế hoạch phát triển mạng TSLCD cấp II trên địa bàn tỉnh.

2. Tổ chức hướng dẫn cho các tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp viễn thông trong việc cung cấp, khai thác, sử dụng mạng TSLCD cấp II theo đúng quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn mạng và thông tin trên mạng.

3. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan kiểm tra và xử lý theo thẩm quyền các hành vi vi phạm quy định về sử dụng, chia sẻ, lưu trữ thông tin và an toàn thông tin trên mạng TSLCD cấp II.

#### **Điều 7. Trách nhiệm của doanh nghiệp viễn thông cung cấp hạ tầng kết nối và dịch vụ cho mạng TSLCD cấp II**

1. Công bố các điểm đăng ký dịch vụ, số điện thoại để hỗ trợ kỹ thuật, khắc phục sự cố và giải quyết khiếu nại (sau đây gọi tắt là điểm đăng ký dịch vụ) của các đơn vị sử dụng mạng TSLCD cấp II trên địa bàn tỉnh.

2. Xây dựng và công bố quy định chi tiết các nội dung hợp đồng mẫu và ủy quyền điểm đăng ký dịch vụ gần nhất tiến hành thương thảo, ký kết hợp đồng với đơn vị sử dụng mạng TSLCD cấp II.

3. Chủ trì, phối hợp và chịu sự chỉ đạo, kiểm tra của Sở Thông tin và Truyền thông thực hiện các quy định pháp luật về kết nối, duy trì hoạt động, đảm bảo an toàn thông tin cho mạng TSLCD cấp II trên địa bàn tỉnh.

4. Bảo đảm chất lượng dịch vụ, độ sẵn sàng đối với các điểm kết nối thuộc mạng TSLCD cấp II trên địa bàn tỉnh.

5. Tuân thủ các quy định về kết nối, chất lượng mạng và bảo đảm an toàn thông tin đối với mạng TSLCD cấp II theo quy định do Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành.

6. Triển khai các giải pháp, hệ thống thiết bị dự phòng và nhân lực để bảo đảm cơ sở hạ tầng mạng TSLCD cấp II hoạt động liên tục và an toàn.

7. Huy động hạ tầng, năng lực của doanh nghiệp để phục vụ thông tin khẩn cấp theo yêu cầu của các cơ quan Đảng, Nhà nước trên địa bàn tỉnh.

### **Điều 8. Trách nhiệm của đơn vị sử dụng mạng TSLCD cấp II**

1. Quản lý, khai thác và bảo vệ thiết bị mạng của điểm kết nối đặt tại đơn vị theo quy định về mạng truyền số liệu chuyên dùng và biên bản bàn giao thiết bị giữa đơn vị với doanh nghiệp viễn thông cung cấp mạng TSLCD cấp II.

2. Bảo đảm tuân thủ các quy định về quản lý, vận hành và sử dụng mạng TSLCD cấp II do Bộ Thông tin và Truyền thông quy định; xây dựng quy chế nội bộ về sử dụng mạng TSLCD cấp II của đơn vị.

3. Xây dựng và ban hành phương án bảo vệ thiết bị mạng, thiết bị an toàn thông tin cho hệ thống, nhằm giám sát và ngăn cản truy nhập, thay đổi trái phép cấu hình và hoạt động của thiết bị kết nối mạng TSLCD cấp II.

4. Cử cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin phụ trách quản lý các thiết bị kết nối mạng TSLCD cấp II đặt tại đơn vị; sẵn sàng phối hợp với các đơn vị có liên quan trong quản lý, vận hành, kết nối, sử dụng mạng TSLCD cấp II.

## **Mục 2**

### **VẬN HÀNH, SỬ DỤNG MẠNG TRUYỀN SỐ LIỆU CHUYÊN DÙNG CẤP II**

#### **Điều 9. Quy định đối với đơn vị sử dụng mạng TSLCD cấp II**

1. Chịu trách nhiệm các vấn đề liên quan đến vận hành, sử dụng mạng TSLCD cấp II như:

- a) Quản lý hệ thống tường lửa của đơn vị đối với mạng TSLCD cấp II;
- b) Quản lý bộ tập trung người dùng mạng riêng ảo của đơn vị được thiết lập (nếu có) trên nền tảng mạng TSLCD cấp II;
- c) Quản lý các tên miền của đơn vị (nếu có);
- d) Quản lý các chính sách kết nối Internet của đơn vị thông qua mạng TSLCD cấp II;

đ) Ghi lại các sự cố, lỗi xảy ra về kết nối mạng TSLCD cấp II, về an toàn, bảo mật thông tin; trường hợp có sự cố nghiêm trọng vượt quá khả năng khắc phục của đơn vị phải thông báo cho điểm đăng ký dịch vụ gần nhất của doanh nghiệp viễn thông cung cấp mạng TSLCD cấp II để phối hợp khắc phục kịp thời, nhanh chóng.

2. Trong trường hợp có kế hoạch nâng cấp, bảo trì hệ thống mạng nội bộ có ảnh hưởng đến mạng TSLCD cấp II, phải thông báo cho Sở Thông tin và Truyền thông và doanh nghiệp viễn thông cung cấp mạng TSLCD cấp II trước tối thiểu 05 ngày làm việc để phối hợp, nhằm đảm bảo phù hợp với quy hoạch tổng thể của mạng truyền số liệu chuyên dùng.

3. Bảo đảm nội dung, thông tin gửi trên mạng TSLCD cấp II theo đúng quy định pháp luật.

4. Thông tin được sử dụng, chia sẻ và lưu trữ trên mạng TSLCD cấp II là những thông tin phục vụ cho hoạt động quản lý điều hành chung của tỉnh và hoạt động quản lý điều hành, chuyên môn nghiệp vụ của đơn vị sử dụng mạng TSLCD cấp II.

5. Khai thác, sử dụng, chia sẻ thông tin trên mạng TSLCD cấp II theo chức năng, nhiệm vụ của từng đơn vị; thực hiện sao lưu dữ liệu định kỳ cho các cơ sở dữ liệu được khai thác, sử dụng, chia sẻ trên mạng TSLCD cấp II do đơn vị mình quản lý vận hành.

### **Điều 10. Quy định đối với cá nhân sử dụng mạng TSLCD cấp II**

1. Bảo đảm tuân thủ các quy định về quản lý, vận hành và sử dụng mạng TSLCD cấp II.

2. Không được tự ý thay đổi kết nối, thông số thiết lập mạng của các thiết bị liên quan đến mạng chuyên dùng, gây xung đột tài nguyên, ảnh hưởng đến việc vận hành hệ thống mạng TSLCD cấp II.

3. Khi có sự cố xảy ra, cần thông báo cho người có thẩm quyền của đơn vị mình để kịp thời giải quyết.

## **Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **Điều 11. Tổ chức thực hiện**

1. Sở Thông tin và Truyền thông chịu trách nhiệm triển khai, hướng dẫn việc thực hiện các quy định của Quy chế này.

2. Thủ trưởng các đơn vị sử dụng mạng TSLCD cấp II có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc Quy chế này tại đơn vị.

### **Điều 12. Chế độ báo cáo**

1. Sở Thông tin và Truyền thông

Báo cáo định kỳ hàng năm, đột xuất về Bộ Thông tin và Truyền thông, Ủy ban nhân dân tỉnh tình hình khai thác, sử dụng mạng TSLCD cấp II trong hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh.

2. Đơn vị sử dụng mạng TSLCD cấp II

Trước ngày 01 tháng 12 hàng năm, báo cáo về Sở Thông tin và Truyền thông tình hình khai thác, sử dụng mạng TSLCD cấp II trong hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin tại đơn vị.

### 3. Doanh nghiệp viễn thông cung cấp dịch vụ mạng TSLCD cấp II

Định kỳ trước ngày 15 tháng 6 và 15 tháng 12 hàng năm, tổng hợp, báo cáo về tình hình khai thác, sử dụng mạng TSLCD cấp II đến Sở Thông tin và Truyền thông.

#### **Điều 13. Điều khoản thi hành**

1. Những nội dung khác liên quan đến hoạt động quản lý, vận hành và sử dụng mạng TSLCD cấp II không quy định tại Quy chế này được thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

2. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu phát sinh vướng mắc, bất cập, các cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời về Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Thân Đức Hưởng**

